CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
DỊCH VỤ CẤP NƯỚC SẠCH

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Căn cứ Luật Bảo vệ Quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15 ngày 20 tháng 06 năm 2023 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và Nghị định 124/2011/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 117/2007 /NĐ-CP (gọi tắt là Nghị định 117/2007 /NĐ-CP); Nghị định 55/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 05 năm 2024 của Chính phủ hướng dẫn Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Căn cứ nhu cầu của khách hàng và khả năng cung cấp nước sạch của Công ty cổ phần cấp nước Huế (gọi tắt là Công ty).

Hôm nay, ngày tháng năm , chúng tôi gồm có:

A. BÊN SỬ DỤNG NƯỚC SẠCH (gọi tắt là Bên A): CƠ QUAN – TỔ CHỨC

….....(*)

- Đại diện (*) : Ông/bà Chức vụ (*):
  Theo giấy ủy quyền số: (nếu có)
- Số CCCD (*):
- Địa chỉ (*) :
- Phường (xã) (*): Tỉnh/thành Phố:
- Tài khoản số : tại:
- Điện thoại di động: SMS ☐ Zalo ☐ Viber ☐
- Email :
- Mã số thuế :
- Địa chỉ lắp đồng hồ nước (*):
- Phường (xã) (*):
- Mã hợp đồng:

(lưu ý: trường thông tin đánh dấu * là các trường thông tin bắt buộc phải điền)

B. BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ CẤP NƯỚC SẠCH (*gọi tắt là bên B*): **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HUẾ**

- Đại diện : Ông Trương Công Hân Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Địa chỉ : 103 Bùi Thị Xuân, phường Phường Đúc, Quận Thuận Hóa, Thành phố Huế
- Tài khoản số : 5510000370 tại NH Đầu tư và Phát triển VN-Chi nhánh Huế
- Mã số thuế : 3300101491
- Điện thoại : 1800 0036
- Email : cskh@huewaco.com.vn
- Website : www.huewaco.com.vn

Cùng nhau thoả thuận ký kết hợp đồng dịch vụ cấp nước với nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng sử dụng nước

Bên B có trách nhiệm cung cấp dịch vụ cấp nước sạch phù hợp với khả năng cung cấp của hệ thống cấp nước, bảo đảm điều kiện chất lượng dịch vụ cam kết (trừ trường hợp bất khả kháng) và Bên A cam kết sử dụng nước hợp lý, đúng mục đích và cam kết trong hợp đồng này và các quy định pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

1. Mục đích sử dụng nước: Theo mục đích sử dụng thực tế của khách hàng.

2. Điểm đặt thủy lượng kế: Theo thỏa thuận và thống nhất của hai bên; phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật thi công, lắp đặt hệ thống cấp nước.

3. Nhu cầu sử dụng nước: Theo cam kết của Bên A trong từng giai đoạn (nếu có)

4. Áp lực nước tối thiểu tại thuỷ lượng kế (tại điểm đấu nối): 1,0 bar (tương đương 10m cột nước).

5. Bên B cung cấp dịch vụ cấp nước sạch. Chất lượng nước sạch đạt Quy chuẩn hiện hành của Bộ Y tế và Quy chuẩn cấp nước địa phương Thành phố Huế. Bên B tiến hành đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước đến vị trí do Bên B quyết định trên kết quả khảo sát của Bên B để tiến hành đấu nối, thi công, cung cấp dịch vụ theo tiêu chuẩn kỹ thuật và quy định của Bên B.

Điều 2. Giá nước sạch

Giá nước sạch áp dụng theo Quyết định của các cấp có thẩm quyền đảm bảo quy định của pháp luật theo từng thời điểm. Trường hợp giá nước có thay đổi, bên B sẽ thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, trên Website ..... hoặc thông báo trực tiếp đến khách hàng biểu giá mới và thời điểm bắt đầu áp dụng.

Điều 3. Phương thức ghi số đồng hồ và thanh toán

3.1 Ghi số đồng hồ

- Bên A thanh toán cho Bên B khối lượng nước tiêu thụ thể hiện qua đồng hồ đo nước. Đồng hồ đo nước được kiểm định theo quy định Đo lường Việt Nam: ĐLVN 17:2017 do Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng ban hành.

- Bên B ghi chỉ số đồng hồ và thu tiền nước theo chu kỳ cố định 1 tháng/lần (trường hợp khác có thỏa thuận giữa hai bên). Nếu Bên B cần phải thay đổi chu kỳ ghi và thu tiền nước thì sẽ báo trước cho Bên A trong thời gian 1 tháng theo thông tin đã đăng ký.

- Trường hợp đồng hồ nước bị đứng đột ngột (không do tác nhân từ bên ngoài) thì khối lượng nước trong kỳ được tính bằng trung bình 3 kỳ liên tiếp trước đó có đồng hồ chạy bình thường.

3.2 Thanh toán

- Hình thức gửi thông báo thanh toán: Giấy báo tiền nước hoặc tin nhắn qua SMS/Zalo/Email/Web … hoặc các ứng dụng CSKH khác của Bên B.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản/ trích nợ tự động.

- Khi nhận được thông báo thanh toán, Bên A có trách nhiệm đảm bảo số dư trong tài khoản để trích nợ tự động hoặc thanh toán chuyển khoản trong vòng 5 ngày theo thời gian quy định trong thông báo.

- Trường hợp Bên B đã gửi thông báo đề nghị thanh toán nợ tiền nước quá hạn lần 2 cho Bên A mà Bên A vẫn chưa thanh toán thì kể từ thời điểm cuối cùng của ngày quy định, sau thời hạn 03 ngày Bên B sẽ thông báo tạm ngừng dịch vụ cấp nước tại các địa chỉ sử dụng nước của Bên A. Trường hợp đã thực hiện tạm ngừng dịch vụ cấp nước, khi Bên A có yêu cầu mở

nước trở lại thì phải trả thêm chi phí liên quan (vật tư, nhân công đóng mở nước theo quy định hiện hành của Bên B và các chi phí phát sinh khác).

- Trường hợp Bên A nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nước, Bên B có thể kéo dài thời gian ngừng cấp nước hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng, cắt hủy đồng hồ đo đếm nước sạch; trường hợp bên A yêu cầu cung cấp nước sạch lại phải chịu mọi chi phí phát sinh theo quy định bao gồm cả chi phí đồng hồ,...

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các bên

Được quy định tại điều 55 và 56 của Nghị định 117/2007/NĐ-CP.

Điều 5. Các điều khoản bổ sung

5.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- Thông báo kịp thời cho bên B khi phát hiện những dấu hiệu bất thường có thể gây mất nước, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, mất an toàn cho người và tài sản như: Đồng hồ nước mất, bị hư, bị đứt chì niêm, mất nước, nước yếu, chưa ghi thu tiền nước…

- Tạo điều kiện để Bên B kiểm tra, ghi chỉ số của đồng hồ đo nước. Trường hợp Bên B không ghi được chỉ số đồng hồ nước vì nơi sử dụng nước đóng cửa hoặc vì lý do chủ quan khác của Bên A thì Bên A phải thông báo chỉ số cho Bên B nhưng không được quá 2 kỳ liên tiếp.

- Khi không có nhu cầu sử dụng nước liên tục trong 4 tháng phải có đơn đề nghị tạm ngưng cấp nước.

- Sử dụng nước đúng mục đích, không được cung cấp nước cho bên thứ 3 khi chưa có sự đồng ý của bên B. Nếu phát hiện bên B sẽ truy thu theo đúng mục đích sử dụng nước và tạm ngưng việc cung cấp nước của bên A.

- Đối với nước sử dụng không qua đồng hồ, bên B sẽ truy thu căn cứ vào lượng nước thực tế sử dụng của bên A với mức giá cao nhất. Ngoài ra, bên A còn phải thanh toán các chi phí liên quan đến việc hoàn trả lại đường ống phía trước đồng hồ, đồng hồ như ban đầu và phải chịu xử phạt hành chính của cơ quan có thẩm quyền.

- Thanh toán chi phí khi có yêu cầu di dời đồng hồ, nâng cấp đồng hồ hay ống phía trước đồng hồ để phục vụ cho nhu cầu phát sinh trong quá trình sử dụng. Trường hợp đồng hồ nằm trong khu vực quản lý của bên A bị mất hoặc hư hỏng do lỗi chủ quan của bên A thì bên A phải trả chi phí thay đồng hồ mới hoặc sửa chữa liên quan khác.

- Không dùng máy bơm hút nước trực tiếp trên đường ống cấp nước hoặc nối chung nguồn nước khác vào hệ thống nước máy của bên B. Không làm sai lệch đo đếm hoặc vô hiệu hoá đồng hồ nước. Bảo quản không làm đứt các chì niêm đồng hồ nước, không tự ý thay đổi hoặc sửa chữa ống phía trước đồng hồ, đảm bảo vị trí nơi đặt đồng hồ nước thuận lợi cho việc đọc số và sửa chữa đồng hồ nước khi cần thiết, chịu trách nhiệm quản lý đường ống sau đồng hồ của mình.

5.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Được kiểm tra định kỳ, đột xuất đối với chủng loại, tình trạng và tình hình hoạt động của thiết bị đã hoặc sẽ được đấu nối vào mạng lưới cấp nước của Bên B.

- Được quyền tháo gỡ thu hồi hệ thống cấp nước đã lắp đặt miễn phí cho khách hàng nếu khách hàng không sử dụng nước liên tục trong 4 tháng hoặc nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nước.

- Tại thời điểm ghi chỉ số đồng hồ nước Bên B có quyền xác lập lại mục đích sử dụng nước thực tế của khách hàng so với thời điểm hai bên ký kết hợp đồng.

- Ngừng dịch vụ cấp nước khi bên A không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nước đầy đủ, đúng thời hạn hoặc khi phát hiện bên A có hành vi vi phạm đến hệ thống cấp nước của bên B dưới mọi hình thức như đã nêu tại Điều 3, Điều 4 và Điều 5.

- Khi có phản ánh của Bên A về chất lượng nước sạch được cung cấp, Bên B có trách nhiệm kiểm tra và khắc phục sự cố (nếu có) phần hệ thống cấp nước trước đồng hồ. Bên A có trách nhiệm khắc phục sự cố phần hệ thống cấp nước sau đồng hồ.

- Đối với trường hợp các công trình xây dựng, các hộ thuê mặt bằng kinh doanh hoặc lưu trú dài hạn (từ 12 tháng trở lên) tùy theo nhu cầu và mục đích sử dụng nước, hai bên sẽ có thỏa thuận cụ thể về việc ứng trước tiền nước hoặc bảo lãnh thực hiện hợp đồng. Số tiền này sẽ được hoàn trả khi chấm dứt hợp đồng.

Điều 6. Sửa đổi hợp đồng

1. Trường hợp bên A có các thay đổi về mục đích sử dụng nước, nhân khẩu, người đứng tên hợp đồng, mã số thuế, ngân hàng thanh toán hoặc hình thức thanh toán, số điện thoại…thì thông báo cho bên B trước 15 ngày để cùng điều chỉnh hoặc ký lại hợp đồng.

2. Trường hợp bên A chuyển giao bất động sản cho đối tượng khác như: Chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, cho, tặng… thì phải chuyển giao cả quyền sử dụng đồng hồ nước. Khách hàng sử dụng nước tiếp theo phải kế thừa các nghĩa vụ liên quan của chủ cũ, đăng ký sử dụng nước và điều chỉnh, ký lại hợp đồng với bên B.

Điều 7. Bất khả kháng

1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: động đất, bão, lũ, lụt, sóng thần, hỏa hoạn, địch họa chiến tranh, bạo loạn, đình công, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch, sự phá hoại của yếu tố bên ngoài mà không thể kiểm soát được… Ngoài ra, sự bất khả kháng còn bao gồm cả yếu tố giải ngân nguồn vốn Ngân sách, vốn tạm ứng của Bên A không kịp thời hoặc không đủ cho Bên B để phục vụ dự án xây dựng hệ thống cấp nước cho Bên A.

2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện.

3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình sẽ không phải bồi thường thiệt hại hay bị phạt, bị chấm dứt hợp đồng trong những trường hợp bất khả kháng.

Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định của Luật pháp hiện hành.

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng được chấm dứt một trong các trường hợp sau:

- Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nước, các nghĩa vụ đã cam kết và những qui định hiện hành khác mà không khắc phục hoặc không khắc phục được trong thời hạn hợp lý theo thỏa thuận của hai Bên.

- Bên B không đảm bảo việc cung cấp nước cho Bên A với số lượng và chất lượng theo quy định của hợp đồng này.

- Bất động sản (Địa điểm đăng ký sử dụng dịch vụ) có đồng hồ nước bị giải tỏa, di dời theo quyết định của cơ quan chức năng.

- Hai bên thỏa thuận thanh lý và chấm dứt hợp đồng.

Điều 9. Cam kết thực hiện

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này và chấp hành đúng các quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn, quyết định của Nhà nước cũng như UBND TP Huế ban hành có liên quan đến việc cung cấp và sử dụng dịch vụ nước sạch. Nếu vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau và được thực hiện theo Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Trong trường hợp không giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền hoặc yêu cầu hòa giải, trọng tài hoặc khởi kiện đến tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Hiệu lực hợp đồng

- Hợp đồng này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế cho hợp đồng cũ đã ký (nếu có) giữa hai bên.

- Hợp đồng được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
(*Ký tên/đóng dấu*)	(*Ký tên/đóng dấu*)